

Phụ lục V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DUỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: MTS.T./BC-DHD

Hải Dương, ngày 12 tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
6 tháng đầu năm 2023
(Bản rút gọn)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
- Địa chỉ trụ sở chính: số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: 0220.3853848; Fax: 0220.3853848; Email: info@hdpharma.vn
- Vốn điều lệ: 203.996.300.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: DHD
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	66+67/2023/NQ-ĐHĐCĐ-DHD	31/3/2023	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

II. Hội đồng quản trị 6 tháng năm 2023:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Trung Việt	Chủ tịch HĐQT	23/04/2019	
2	Bà Nguyễn Thị Tú Anh	TVHĐQT	23/04/2019	
3	Ông Trần Phúc Dương	TVHĐQT không điều hành	23/04/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Trung Việt	6	6/6	
2	Bà Nguyễn Thị Tú Anh	6	6/6	
3	Ông Trần Phúc Dương	6	6/6	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

3.1. Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3.2. Định kỳ hàng quý và năm, Tổng Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị.

3.3. Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị mọi vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành của Công ty.

3.4. Các chương trình nghiên cứu, khảo sát, các cuộc đàm phán, ký kết hợp đồng của Công ty có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để cử thành viên Hội đồng quản trị tham dự.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	64 / NQ/HĐQT	08/02/2023	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua số liệu báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2022- Thành lập Tiểu ban tổ chức đại hội cổ đông và chuẩn bị các văn kiện, thủ tục pháp lý theo Luật và Điều lệ để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nhiệm kỳ V (2019-2024) dự kiến vào ngày 31 tháng 3 năm 2023.- Thông qua dự kiến kế hoạch SX-KD năm 2023 để trình Đại Hội Cổ Đông năm 2023 thông qua.- Gia hạn dự án xây dựng Nhà máy mới tại Cụm Công nghiệp Phường Cẩm Thượng - TPHD – Tỉnh Hải Dương theo QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư số : 1111 / QĐ- UBND ngày 13/4/2018 của UBND Tỉnh Hải Dương .- Hoàn thiện hồ sơ về thiết kế nhà xưởng, thiết kế công nghệ, MM-TB SX , giấy phép XD , nguồn vốn để triển khai dự án Nhà máy HDPHARMA tại Cẩm Thượng giai đoạn 2: “<i>Dây chuyền tân dược GMP EU nhóm kháng sinh Cephalosprosin với các dạng bào chế : Viên, Bột</i>”	3/3

2	65/BB-NQ/HĐQT	22/02/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua số liệu báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán. - Thông qua các văn kiện, báo cáo trình đại hội và công tác tổ chức đại hội cổ đông năm 2023 	3/3
3	68+69/ NQ/HĐQT	04/04/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023. - Giao cho Tổng giám đốc , các phòng ban liên quan triển khai thực hiện các công việc có liên quan đến hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần , từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 phù hợp với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 	3/3
4	70+71/BB-NQ/HĐQT	24/4/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tái cấp hạn mức vốn lưu động 70 tỷ tại NH BIDV Chi nhánh Hải Dương 	3/3
5	72+73/BB-NQ/HĐQT	04/5/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc Chốt danh sách cổ đông để nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023. - Ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ phiếu phát hành . ngày 18/5/2023 	
6	74/BB-NQ/HĐQT	01/6/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng vốn điều lệ từ 149.970.850.000đ lên 203.996.300.000đ, hình thức tăng vốn là phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023. - Sửa đổi Mục 1, Phụ lục 1 Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty - Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ : 203.996.300.000đ - Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung đối với : 5.399.845 Cổ phiếu đã phát hành để tăng vốn. 	3/3

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán năm: 2023

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Phạm Thị Thủy	Trưởng ban Kiểm soát	23/04/2019	Cử nhân Kinh tế

2	Trần Kim Cương	UV BKS	23/04/2019	Dược sĩ chuyên khoa I
3	Nguyễn Thị Hương Lan	UV BKS	23/04/2019	Dược sĩ Đại học

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Thị Thủy	1/1	100%	100%	Không có
2	Trần Kim Cương	1/1	100%	100%	Không có
3	Nguyễn Thị Hương Lan	1/1	100%	100%	Không có

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

3.1. Thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ. Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

3.2. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3.3. Kiểm soát các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, năm, đảm bảo tính trung thực và hợp lý trong việc ghi chép cập nhật chứng từ sổ sách kế toán. Kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động, kiểm soát việc mua bán nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ và các khoản chi phí, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông.

3.4. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.

3.5. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc có nội dung quan trọng trong chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh. Kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với Nghị quyết Đại hội cổ đông. Tham gia ý kiến đóng góp vào một số nội dung công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và một số công tác khác.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

6 tháng đầu năm 2023 Ban Kiểm soát đã phối hợp trong việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đại hội đồng cổ đông, tham gia đầy đủ các cuộc họp tháng, quý hoặc bất thường của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách điều hành của ban Tổng Giám đốc, các Nghị quyết do Hội đồng quản trị ban hành đều được sự nhất trí của Ban Kiểm soát.

Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo sát chủ trương được Đại hội đồng cổ đông giao, mọi chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc ban hành đều cung cấp cho Ban Kiểm soát để thực hiện công tác giám sát kiểm tra theo quy định.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có).

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Nguyễn Thị Tú Anh	01/09/1965	DSCKI	23/04/2019
2				

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Chu Văn Long	06/02/1966	Cử nhân Kinh tế	23/04/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng 6 tháng đầu năm 2023 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trần Mai Lan								Là vợ Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Trung Nam								Là em trai Chủ tịch HĐQT
3	Vũ Văn Xuyên								Chồng Tổng giám đốc
4	Trần Văn Oanh								Là Bộ TV BKS
5	Phạm Thị Nhạn								Mẹ đẻ Ông Trần Kim Cương
6	Trần Văn Minh								Em trai Ông Trần Kim Cương
7	Hồ Thị Ngọc Thanh								Vợ Ông Chu Văn Long

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên

quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành

viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội 6 tháng đầu năm 2023

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Trung Việt					8.331.972	40,84%	
2	Trần Mai Lan					3.343.022	16,39%	Là vợ Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Thị Tú Anh					819.944	4,02%	
4	Vũ Văn Xuyên					470.730	2,31%	Chồng Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Trung Nam					307.020	1,51%	Em trai Tổng Giám đốc
6	Trần Phúc Dương					828.494	4,06%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7	Phạm Thị Thủy					56.712	0,28%	
8	Trần Kim Cương					67.955	0,33%	
9	Trần Văn Oanh					200.555	0,98%	Bố Ông Trần Kim Cương - TVBKS
10	Phạm Thị Nhạn					55.232	0,27%	Mẹ đẻ Ông Trần Kim Cương
11	Trần Văn Minh					27.614	0,13%	Em trai Ông Trần Kim Cương
12	Chu Văn Long					73.463	0,36%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
13	Hồ Thị Ngọc Thanh					49.164	0,24%	Vợ Ông Chu Văn Long
14	Nguyễn Thị Hương Lan					9.638	0,05%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ(%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Trung Việt		6.096.450	40,64%	8.331.972	40,84%	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu + mua thêm cổ phiếu
2	Trần Mai Lan	Là vợ Chủ tịch HĐQT	2.458.105	16,39%	3.343.022	16,39%	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
3	Nguyễn Thị Tú Anh		601.200	4,01%	819.944	4,02%	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ

							sở hữu + mua thêm cổ phiếu
4	Vũ Văn Xuyên	Chồng Tổng Giám đốc	346.125	2,31%	470.730	2,31%	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
5	Nguyễn Trung Nam	Em trai Tổng Giám đốc	225.750	1,51%	307.020	1,51%	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
6	Trần Phúc Dương		609.187	4,06%	828.494	4,06%	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
7	Phạm Thị Thủy		37.500	0,25%	56.712	0,28%	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu + mua thêm cổ phiếu
8	Trần Kim Cương		49.967	0,33%	67.955	0,33%	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
9	Trần Văn Oanh	Bố Ông Trần Kim Cương - TVBKS	147.467	0,98%	200.555	0,98%	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
10	Phạm Thị Nhạn	Mẹ đẻ Ông Trần Kim Cương	40.612	0,27%	55.232	0,27%	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
11	Trần Văn Minh	Em trai Ông Trần Kim Cương	20.305	0,13%	27.614	0,13%	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
12	Chu Văn Long		54.017	0,36%	73.463	0,36%	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
13	Hồ Thị Ngọc Thanh	Vợ Ông Chu Văn Long	36.150	0,24%	49.164	0,24%	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
14	Nguyễn Thị Hương Lan			0,05%		0,05%	Phát hành cổ phiếu để tăng

			7.087		9.638		cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
--	--	--	-------	--	-------	--	---------------------------------

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VPCT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

DSCKI: NGUYỄN THỊ TÚ ANH

3
4